TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THÀNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 09- 2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Đình Tâm; ông Đào Quang Tuấn

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hiên – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 07 năm 2024 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 08 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 44/2024/QĐST- HNGĐ ngày 29/08/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Quách Thị P, sinh năm 2004

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Bùi Trung K, sinh năm 2003

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên toà vắng mặt chị P và anh K (Chị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh K vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 05/07/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Quách Thị P trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Bùi Trung K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/09/2023 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ

chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, anh K không chịu làm ăn, chăm lo cho vợ, con. Tình trạng hôn nhân như vậy kéo dài không cải thiện được. Chị và anh K đã ly thân được 06 tháng nay. Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Bùi Tuệ N, sinh ngày 02/10/2023. Từ khi vợ, chồng ly thân cháu N ở với chị và được chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Tuệ N và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập anh Bùi Trung K để nộp bản tự khai và thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh K đều vắng mặt không có lí do. Do đó không có ý kiến của anh K trong hồ sơ vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS); nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Về hôn nhân: Xử cho chị Quách Thị P được ly hôn anh Bùi Trung K. Về con chung: Giao cháu cháu Bùi Tuệ N, sinh ngày 02/10/2023 cho chị Quách Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P. Về án phí: Chị Quách Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôntheo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Quách Thị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về ly hôn đối với anh Bùi Trung K. Anh K cư trú tại huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Nên xác định đây là vụ án ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng anh K vắng mặt không có lí do, nên tòa án đã tiến hành mở phiên họp vắng mặt anh K và thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng

cứ cho anh K theo khoản 3 Điều 210 BLTTDS. Anh K đã được triệu tập hợp lệ đến phiên hoà giải hai lần nhưng anh K đều không đến để tham gia hoà giải nên Toà án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 1 điều 207 BLTTDS.

Anh K cũng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do. Chị Quách Thị P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 BLTTDS, tòa án xét xử vắng mặt chị P và anh K.

[2] Về hôn nhân: Chị Quách Thị P và anh Bùi Trung K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/09/2023 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ, chồng thường xuyên bất hòa. Chị P và anh K đã sống ly thân từ tháng 1/2024 không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị P được ly hôn với anh K là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị P và anh K có 01 con chung là cháu Bùi Tuệ N, sinh ngày 02/10/2023. Xét nguyện vọng của chị P đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Tuệ N và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Quá trình giải quyết vụ án anh K không có ý kiến về nội dung này. Từ khi vợ chồng sống ly thân cháu N ở với chị P và được chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Cháu N đang còn rất nhỏ chưa đủ 36 tháng nên cần sự chăm sóc của người mẹ. Do đó nguyện vọng của chị P là chính đáng nhằm đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt cho con. Nên chấp nhận yêu cầu của chị P giao cháu N cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị P là phù hợp, đúng quy định của pháp luật

[4] Về tài sản: Chị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Quách Thị P được ly hôn anh Bùi Trung K.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Tuệ N, sinh ngày 02/10/2023 cho chị Quách Thị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Bùi Trung K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Quách Thị P.

Anh Bùi Trung K có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Quách Thị P phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) chị P đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thành, theo biên lai số 0002346 ngày 10/07/2024. Chị Quách Thị P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Quách Thị P và anh Bùi Trung K. Chị P và anh K có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thạch Thành;
- UBND xã Thạch Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa

Bùi Văn Hải